

**SỰ PHÁT TRIỂN CỦA VĂN HOÁ DÂN TỘC  
CUỐI THẾ KỈ XVIII - NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX  
(2 tiết)**

**Tiết 1**

**I - VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT**

**I - Mục tiêu bài học**

**1. Về kiến thức**

Nhận rõ sự phát triển rực rỡ của văn học, nghệ thuật – nhất là văn học dân gian, với những tác phẩm văn Nôm tiêu biểu, bước phát triển trong lĩnh vực giáo dục, khoa học – kĩ thuật.

**2. Về tư tưởng**

Bồi dưỡng lòng tự hào về nền văn học Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc ở thời kì này. Tự hào về di sản và những thành tựu khoa học trong các lĩnh vực Sử học, Địa lí học, Y học dân tộc của nhân dân ta ở nửa cuối thế kỉ XVIII – nửa đầu thế kỉ XIX.

**3. Về kĩ năng**

– Sưu tầm ca dao, tục ngữ ở địa phương phản ánh những bất công và tội ác trong xã hội phong kiến. Nhận xét về tranh dân gian trong SGK.

– Biết phân tích giá trị những thành tựu đã đạt được về khoa học – kĩ thuật ở nước ta thời kì này.

**II - Những điều cần lưu ý**

1. Văn học Việt Nam cuối thế kỉ XVIII – nửa đầu thế kỉ XIX phản ánh sâu sắc cuộc sống và tâm tư, nguyện vọng của con người Việt Nam đương thời. Văn học dân gian, đặc biệt là văn học Nôm, phát triển đến đỉnh cao, tiêu biểu là *Truyện Kiều*.

2. Sự phát triển phong phú của các loại hình nghệ thuật ở thời kì này. Tìm hiểu những nét mới của các loại hình nghệ thuật so với các thế kỉ trước.

**III - Thiết bị, tài liệu cần cho bài giảng**

Tranh, ảnh về các công trình văn hoá, nghệ thuật thời Nguyễn.

#### **IV - Gợi ý thực hiện bài giảng**

(GV lưu ý khai thác, sử dụng các kiến thức mà HS đã được học ở môn Văn)

##### **1. Giới thiệu bài mới**

GV tóm tắt vài nét về bài trước để liên hệ với bài mới.

##### **2. Dạy và học bài mới**

– *Mục 1 - Văn học*, GV có thể bổ sung một số chi tiết :

Ở thế kỉ XVIII, văn học chữ Nôm hơn hẳn văn học chữ Hán cả về số lượng lẫn chất lượng. Một sự kiện văn học quan trọng ở nửa đầu thế kỉ XIX là sự xuất hiện *Truyện Kiều* của Nguyễn Du. Tính chất chuyên chế cực đoan của nhà nước phong kiến và sự vùng lên mãnh liệt của các tầng lớp bị trị đã giúp Nguyễn Du nhận rõ thực trạng xã hội và bản chất chế độ đương thời, do vậy ông đã thể hiện sâu sắc điều đó trong tác phẩm của mình.

Sử dụng tài liệu : GV giới thiệu một đoạn trích trong *Truyện Kiều* (đọc hoặc ngâm, qua máy ghi âm).

– *Mục 2 - Nghệ thuật*

GV cần trình bày để HS thấy rõ : mỗi dân tộc đều có lời ca, điệu múa của riêng mình, góp phần vào kho tàng văn nghệ chung của cộng đồng Việt Nam.

Thời kì này, trong nhân dân xuất hiện những loại tranh dân gian. Đây là một sáng tạo đặc biệt của nền hội họa dân tộc. Các đề tài thường lấy cảm hứng từ bản chất lạc quan yêu đời của người bình dân Việt Nam, từ truyền thống hào hùng của dân tộc (các tranh *Lợn nái, Gà đàn, Gà trống, Chăn trâu, Hứng dừa, Đánh ghen, Bà Trưng cưỡi voi đánh quân Tô Định, Ngô Quyền phá quân Nam Hán, Trần Hưng Đạo thắng quân Nguyên...*).

Về kiến trúc, chùa tháp là những công trình chủ yếu ở thế kỉ XVIII, nổi tiếng nhất là các chùa đã nêu trong SGK.

##### **3. Gợi ý trả lời câu hỏi kiểm tra cuối bài**

GV gợi ý cho HS liên hệ với nội dung mục I trong SGK để trả lời.

#### **V - Tài liệu tham khảo**

1. Ở thế kỉ XVIII, những tác phẩm có giá trị nhất về nội dung cũng như hình thức nghệ thuật là những tác phẩm được viết bằng chữ Nôm (*Chinh phụ ngâm, Cung oán ngâm khúc...*). Dưới triều Quang Trung, chữ Nôm được coi là văn tự

chính thức của nhà nước và có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển văn học Nôm đương thời.

Với thơ Hồ Xuân Hương và các truyện tiểu lâm (Trạng Quỳnh, Trạng Lợn...), văn học trào phúng mới thực sự ra đời. Bằng tiếng cười châm biếm, đả kích sâu cay, văn học trào phúng chia mũi nhọn vào mọi thói hư tật xấu của xã hội đương thời, lột trần bộ mặt giả dối, tham lam, dốt nát, dâm ô của nhiều hạng người trong tầng lớp thống trị, từ vua quan đến hào lí. Những tác phẩm văn Nôm đã mạnh dạn lên tiếng bênh vực người phụ nữ, đề cao nhân phẩm những người bị áp bức, đề cao tình yêu và hạnh phúc cá nhân.

2. Hát tuồng và hát chèo là hai loại hình phát triển rộng rãi, được nhân dân ưa thích nhất. Ngoài ra còn có nhiều làn điệu dân ca của từng địa phương (Bắc Ninh có hát quan họ, Phú Thọ có hát xoan, Nghệ – Tĩnh có hát dặm, cùng nhiều điệu ca, hò, lự ở miền Trung, miền Nam ; ca trù, trống quân, cò lá, sa mạc... ở miền Bắc. Ở miền núi, dân tộc Tày có hát lượn, dân tộc Thái có hát khặp, múa xoè, các dân tộc Tây Nguyên có hát khan (trường ca).

Đặc biệt, nghệ thuật tạc tượng ở thế kỉ XVIII đạt đến trình độ điêu luyện, chứng tỏ tài năng sáng tạo tuyệt vời của người nghệ sĩ dân gian. Chùa Tây Phương là nơi tập trung nhiều pho tượng có giá trị. Các pho tượng được dựa theo đề tài trong sự tích đạo Phật nhưng vẫn thể hiện những con người Việt Nam rất hiện thực và gợi cảm, xứng đáng là những kiệt tác bậc thầy.